|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết PPCT** | **7A** | **7B** | **7C** | **7D** |
| **6** | **T2.16.9.2024** | **T5.16.9.2024** | **T4.16.9.2024** | **T3.14.9.2024** |
| **7** | **T4.18.9.2024** | **T1.19.9.2024** | **T1.18.9.2024** | **T3.16.9.2024** |
| **8** | **T5.18.9.2024** | **T2.19.9.2024** | **T2.18.9.2024** | **T3.18.9.2024** |
| **9** | **T4.21.9.2024** | **T1.21.9.2024** | **T3.20.9.2024** | **T2.21.9.2024** |
| **10** |  |  |  | **T3.21.9.2024** |

**CHƯƠNG I: NGUYÊN TỬ. SƠ LƯỢC VỀ BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC**

**Bài 2.Từ tiết 6 -10. NGUYÊN TỬ**

**Thời gian thực hiện: 05 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Trình bày được mô hình nguyên tử Rutherford – Bohr (mô hình sắp xếp electron các lớp electron ở vỏ nguyên tử).

- Nêu được khối lượng nguyên tử theo đơn vị quốc tế amu (đơn vị khối lượng nguyên tử).

**2. Về năng lực**

**a) Năng lực chung**

- Tự chủ, tự học: Chủ động, tự tìm hiểu về nguyên tử, cấu tạo nguyên tử và giải thích tính trung hòa về điện của nguyên tử.

- Giao tiếp và hợp tác:

+ Sử dụng ngôn ngữ khoa học để diễn đạt về nguyên tử, các hạt tạo thành nguyên tử (proton, electron và neutron).

+ Hoạt động nhóm hiệu quả đúng theo yêu cầu của giáo viên trong khi thảo luận về nguyên tử, đảm bảo các thành viên đều được tham gia, trình bày và báo cáo.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề kịp thời với các thành viên khác trong nhóm để thảo luận hiệu quả, giải quyết các vấn đề trong bài học và hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**b) Năng lực khoa học tự nhiên**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Trình bày được mô hình nguyên tử Rutherford – Bohr (mô hình sắp xếp electron các lớp electron ở vỏ nguyên tử). Nêu được khối lượng nguyên tử theo đơn vị quốc tế amu (đơn vị khối lượng nguyên tử).

- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát về hình ảnh nguyên tử, mô hình nguyên tử để tìm hiểu cấu trúc đơn giản về nguyên tử trong bài.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích được nguyên tử trung hòa về điện, sử dụng mô hình nguyên tử Rutherford – Bohr để xác định các loại hạt tạo thành của một số nguyên tử trong bài học. Tính được khối lượng nguyên tử theo đơn vị amu dựa vào số lượng hạt cơ bản trong nguyên tử.

**2. Về phẩm chất**

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng bản thân.

- Cẩn thận, trung thực và thực hiện các yêu cầu của chủ đề bài học.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Mô hình nguyên tử.

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa.

- Giấy màu và các viên bi nhựa.

**2. Học sinh**

**-** Đọc bài trước khi đến lớp.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1. Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Tạo được húng thú cho học sinh, dẫn dắt giới thiệu vấn đề, để học sinh biết được chất được tạo nên từ đâu.

**b) Nội dung:** HS kể tên một số vật thể xung quanh ta. Chọn 1 vật thể và nêu chất tạo nên vật thể đó. Chất được tạo nên từ những hạt nào.

**c) Sản phẩm:** HS bước đầu nói lên suy nghĩ của bản thân và có hướng điều chỉnh đúng trong nghiên cứu vấn đề.

**d) Tổ chức thực hiện**

**- Phương pháp dạy học:** Vấn đáp, Trò chơi

**- Kĩ thuật dạy học:** Trả lời nhanh, động não

**- Hình thức kiểm tra đánh giá:** HS đánh giá lẫn nhau; GV đánh giá HS, nhận xét, cho điểm.

***\* Chuyển giao nv học tập***

Quan sát các vật thể xung quanh và trả lời một số câu hỏi:

1. Kể tên 1 số vật thể xung quanh ta. Chọn 1 số vật thể gần gũi hỏi chất tạo nên nó vd cái bàn đc làm từ gì, xe đạp..)

2. Từ những vật thể đơn giản như bút chì, quyển vở, chai nước đến những công trình nổi tiếng như cầu Long Biên ….đều được cấu tạo nên từ chất. Mỗi chất đều được cấu tạo nên từ những hạt vô cùng bé. Những hạt đó là gì?

***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS lấy ví dụ.

- GV theo dõi, hỗ trợ hs khi cần.

***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***

- GV gọi ngẫu nhiên HS trình bày đáp án, mỗi hs trả lời 1 câu hỏi.

- Các HS khác lắng nghe và bổ sung.

***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

- GV nêu vấn đề cần tìm hiểu trong bài.

- GV nêu mục tiêu bài học.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1. Quan niệm ban đầu về nguyên tử**

**a) Mục tiêu:** HS có khái niệm ban đầu về nguyên tử.

**b) Nội dung:**

- Học sinh làm việc nhóm đôi, cắt giấy thành các mẩu nhỏ.

**c) Sản phẩm**

- Câu trả lời của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện**

**\* Phương pháp dạy học:** pp dạy học theo nhóm.

**\*Kĩ thuật dạy học:** Hoàn tất một nhiệm vụ.

**\*Hình thức kiểm tra đánh giá:** HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS theo thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV chia lớp các nhóm nhỏ (mỗi nhóm 2 hs) yêu cầu học sinh:+ Cắt giấy thành những mẩu rất nhỏ. Nhóm nào cắt được mẩu nhỏ nhất => giành chiến thắng.- Trả lời câu hỏi:+ Mẩu giấy có cắt được nhỏ mãi không?+ Theo Đê – mô crit và Đan – tơ, nguyên tử được quan niệm như thế nào?***\* Thực hiện nhiệm vụ***- Thực hành cắt giấy theo nhóm.- Thảo luận nhóm trả lời 2 câu hỏi.- Sau khi thảo luận xong, rút ra kết luận.***\* Báo cáo, thảo luận***- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả của mình.- Các nhóm lắng nghe, nhận xét, bổ sung. ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- GV kết luận về nội dung kiến thức mà các nhóm đưa ra.  | **I. Quan niệm ban đầu về nguyên tử**-Nguyên tử là những hạt rất nhỏ bé, không thể phân chia đươc nữa,tạo ra các chất.  |

**Hoạt động 2.2. Mô hình nguyên tử của Rơ-dơ-pho – Bo**

**a) Mục tiêu:** Trình bày được cấu tạo nguyên tử theo mô hình Rutherford – Bohr.

**b) Nội dung:** Tổ chức HS làm mô hình nguyên tử carbon theo Bohr và trả lời các câu hỏi SGK.

**c) Sản phẩm**

- Mô hình nguyên tử carbon.

**d) Tổ chức thực hiện**

**\* Phương pháp dạy học:** pp dạy học theo nhóm.

**\*Kĩ thuật dạy học:** Hoàn tất một nhiệm vụ.

**\*Hình thức kiểm tra đánh giá:** HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS theo bảng kiểm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1.***- HS thảo luận hoàn thành hoạt động ở bàn tay/16/SGK**\* Thực hiện nhiệm vụ 1.**- HS thảo luận nhóm và làm mô hình và trả lời câu hỏi vào bảng phụ trong 10 phút**.*****\* Báo cáo, thả luận 1.***-Đại diện 2 nhóm đem sản phẩm và bảng phụ lên bảng trình bày.Các nhóm khác đẻ tại chỗ.***\* Kết luận, nhận định******-*** GV nhận xét ghi điểm, chốt kiến thức.***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2.***- HS thảo luận cặp đôi trả lời 2 câu hỏi ở ?/16/SGK vào vở BT.***\* Thực hiện nhiệm vụ 2***- Hoạt động cặp đôi làm BT vào vở BT***\* Báo cáo, thảo luận 2***- Mời 2 HS lên bảng làm.- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.***\* Kết luận, nhận định.***- GV nhận xét, chốt KT và ghi điểm cho HS làm đúng. | **II. Mô hình nguyên tử của Rơ- dơ-pho – Bo** Nguyê tử gồm Hạt nhân ở tâm mang điện tích dươngvà Các electron chuyển động xung quanh hạt nhân theo từng lớp khác nhau.+ Lớp trong cùng có 2 electron.+ Các lớp khác chứa tối đa 8 electron hoặc nhiều hơn. |

**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu cấu tạo nguyên tử**

**a) Mục tiêu:** Hiểu và vận dụng kiến thức về mô hình nguyên tử theo Rutherford – Bohr.

**b) Nội dung:**Từ nội dungkiến thức mô hình nguyên tử theo Rutherford – Bohr, học sinh làm việc nhóm đọc thông tin sách giáo khoa tìm hiểu cấu tạo hạt nhân nguyên tử và vỏ nguyên tử, quan sát các hình 2.4. Trả lời các câu hỏi trang 16.

- HS làm việc theo nhóm hoàn thành phiéu HT số 1.

\* Phiếu học tập số 1:

1. Quan sát hình 2.5 và hình 2.6 hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nguyên tử | Số p trong hạt nhân | Số e trong vỏ nguyên tử | Số lớp 2 | Số e ở lớp e ngoài cùng |
| Carbon |  |  |  |  |
| Oxygen |  |  |  |  |
| Nitrogen |  |  |  |  |
| Chlorine |  |  |  |  |

2.Nhận xét số electron tối đa ở lớp trong cùng( gần hạt nhân nhất), lớp thứ hai.

3. Nhận xét về số p trong hạt nhân với số e trong vỏ nguyên tử.

**c. Sản phẩm:**

**- BT?/16/SGK**

*1. Hạt nhân nguyên tử được cấu tạo gồm nhiều hạt. Các hạt đó thuộc 2 loại hạt là proton và neutron*

*2. Số đơn vị điện tích hạt nhân của Helium bằng +2*

*-* Kết quả phiếu HT số 1.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nguyên tử | Số p trong hạt nhân | Số e trong vỏ nguyên tử | Số lớp 2 | Số e ở lớp e ngoài cùng |
| Carbon | 6 | 6 | 2 | 4 |
| Oxygen | 8 | 8 | 2 | 6 |
| Nitrogen | 7 | 7 | 2 | 5 |
| Chlorine | 17 | 17 | 3 | 7 |

2.Số e tối đa ở lớp trong cùng là 2, lớp thứ 2 là 8

3.Số p= số e

**d) Tổ chức thực hiện**

**\* Phương pháp dạy học:** pp dạy học theo nhóm.

**\*Kĩ thuật dạy học:** Hoàn tất một nhiệm vụ.

**\*Hình thức kiểm tra đánh giá:** HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS theo bảng kiểm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập*****-GV**  giới thiệu kích thước nguyên tử và kích thước hạt nhân, vị trí vỏ nguyên tử.-Yêu cầu HS hoạt động thảo luận theo nhóm trả lời 2 câu hỏi ở phần?/16/SGK.***\* Thực hiện nhiệm vụ***HS: Thực hiện nhiệm vụ tự trả lời câu hỏi vào bảng phụ.GV: Quan sát giúp đỡ khi cần thiết, - Dự kiến KK: HS ghi thiếu dấu điện tích ở câu 2-> GV hỗ trợ.***\* Báo cáo, thảo luận*** GV: Yêu cầu đại diện nhóm trả lời trước lớp, Các nhóm khác cho ý kiến chia sẻ.***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.- GV nhận xét , ghi điểm và chốt nội dung.***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập số 2.***-GV: Yêu cầu học sinhQuan sát mô hình nguyên tử trong hình 2.5 và hình 2.6 và hoàn thành phiếu học tập số 1 vào bảng phụ.-GV ?Vỏ Nguyên tử được cấu tạo như thế nào?***\* Thực hiện nhiệm vụ*** 2.HS thực hiện thảo luận nhóm trong 5 phút hoàn thành phiếu HT số 1 vào bảng phụGV: Quan sát giúp đỡ các em khi cần.**- Dự kiến khó khăn: HS có thể nhầm số lớp e( tính luôn cả hạt nhân)****-Biện pháp hỗ trợ: Lưu ý vòng trong cùng có ghi điện tích là hạt nhân nguyên tử, mỗi vòng tròn là một lớp e.*****\*Báo cáo kết quả và thảo luận***GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm lên bảng làm, các nhóm khác bổ sung (nếu có).***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.- Giáo viên nhận xét, đánh giá.Ghi điểm cho HS lên bảng làm đúng  | **III. Cấu tạo nguyên tử****1. Hạt nhân nguyên tử****-** Hạt nhân gồm 2 loại hạt là proton(p) mang điện tích dương và neutron( n) không mang điện.Vd: Hạt nhân nguyên tủ Helium gồm 2p và 2n- Mỗi hạt proton mang 1 đơn vị điện tích dương, kí hiệu +1.Tổng số đơn vị điện tích hạt nhân( kí hiệu Z) bằng tổng số hạt proton.**2. Vỏ nguyên tử**- Vỏ nguyên tử được tạo nên bởi các electron (e) . Mỗi e mang 1 đơn vị điện tích âm, kí hiệu -1.- Các e sắp xếp thành từng lớp từ trong ra ngoài cho đến hết. Lớp thứ 1( trong cùng gần hạt nhân nhất) có tối đa 2e, lớp thứ hai có tối đa 8e...- Các e lớp ngoài cùng quyết định tính chất hóa học của chất.*Kết luận:* *-Nguyên tử là hạt vô cùng nhỏ, trung hòa về điện. Nguyên tử gồm hạt nhân mang điện tích dương(+) và vỏ mang điện tích âm(-).* *-Nguyên tử trung hòa về điện nên tổng số p= tổng số e.* |

 **Tiết 4.Hoạt động 2.4. Tìm hiểu khối lượng nguyên tử**

**a) Mục tiêu:** Học sinh hiểu được khối lượng của nguyên tử tập trung hầu hết ở hạt nhân. Vận dụng tính được khối lượng của nguyên tử khi biết số hạt proton, neutron trong hạt nhân.

**b) Nội dung**:- HS đọc SGK hoàn thành phiếu HT số 2.

- Phiếu HT số 2:

1. Khối lượng nguyên tử được tính như thế nào? Có đơn vị là gì?

2. Khối lượng của 1 proton và 1 neutron, 1 electron là bao nhiêu?

3. Vì sao khối lượng của hạt nhân được coi là khối lượng nguyên tử?

- HS hoạt động cặp đôi hoàn thành BT2 ở chấm ?/18 SGK.

**c. Sản phẩm:**

- Đáp án phiếu HT số 2.

1. Như nọi dung ghi bảng.

2. mp= mn= 1 amu. me= 0,00055amu.

3.Vì e có KL vô cùng nhỏ bé nên bỏ qua.

**d) Tổ chức thực hiện.**

**\* Phương pháp dạy học:** pp dạy học theo nhóm.

**\*Kĩ thuật dạy học:** Hoàn tất một nhiệm vụ.

**\*Hình thức kiểm tra đánh giá:** HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS theo bảng kiểm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập1***GV: Giới thiệu khối lượng nguyên tử ( đơn vị là *aum)* sẽ bằng tổng khối lượng của các hạt trong nguyên tử-Yêu cầu học sinh đọc SGK và hoàn thành phiếu HT số 2 vào bảng phụ. ***\* Thực hiện nhiệm vụ1***Hs: Thực hiện nhiệm vụ tự trả lời câu hỏi vào bảng phụGV: Quan sát giúp đỡ khi cần thiết, ***\* Báo cáo, thảo luận.******-*** Đại diện 2 nhóm đem bảng phụ lên bảng trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung.***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- GV nhận xét và chốt nội dung, ghi điểm cho HS trả lời đúng.***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập2***HS hoạt động cặp đôi hoàn thành BT2 ở chấm ?/18 SGK.***\* Thực hiện nhiệm vụ2*** - HS hoạt động cặp đôi làm BT vào vở BTGV: Quan sát giúp đỡ khi cần thiết, ***\* Báo cáo, thảo luận.******-*** 1 HS lên bảng làm , GV chấm vở một số em.***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- GV nhận xét và chốt nội dung, ghi điểm cho HS trả lời đúng. | **IV. Khối lượng nguyên tử** -Khối lượng nguyên tử = khối lượng hạt nhân = Tổng số p + tổng số n ( aum)- mp= mn= 1 amu |

 **Hoạt động 3. Luyện tập**

**a) Mục tiêu**

- Ôn tập, đánh giá HS sau khi học xong bài.

**b) Nội dung**

- HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập 3. Làm một số BT trong SBT

- Phiếu học tập 3

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 3****Bài 1.** Hoàn thành thông tin trong bảng sau

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nguyên tử** | **Số proton** | **Số neutron** | **Số electron** | **Điện tích hạt nhân** |
| Hydrogen | 1 | 0 |  |  |
| Carbon |  | 6 | 6 |  |
| Phosphorus | 15 | 16 |  |  |

**Bài 2.** Nguyên tử nitrogen và silicon có số electron lần lượt là 7 và 14. Hãy cho biết nguyên tử nitrogen và silicon có bao nhiêu lớp electron và có bao nhiêu electron ở lớp ngoài cùng.**Bài 3.** Quan sát hình hãy cho biết:a) Số proton, neutron, electron trong mỗi nguyên tử carbon và aluminium.b) Khối lượng nguyên tử carbon và aluminium.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nguyên tử carbon* | *Nguyên tử aluminium* |

**Bài 4.** Aluminium là kim loại có nhiều ứng dụng trong thực tiễn, được dùng làm dây dẫn điện, chế tạo các thiết bị, máy móc trong công nghiệp và nhiều đồ dùng sinh hoạt. Cho biết tổng số hạt trong hạt nhân nguyên tử aluminium là 27, số đơn vị điện tích hạt nhân là 13. Nêu cách tính số hạt mỗi loại trong nguyên tử aluminium và cho biết điện tích hạt nhân của aluminium. |

**c) Sản phẩm**

- Dự kiến sản phẩm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 3****Bài 1.** Hoàn thành thông tin trong bảng sau

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nguyên tử** | **Số proton** | **Số neutron** | **Số electron** | **Điện tích hạt nhân** |
| Hydrogen | 1 | 0 | 1 | **+1** |
| Carbon | **6** | 6 | 6 | **+6** |
| Phosphorus | 15 | 16 | **15** | **+15** |

**Bài 2.****-** Đối với nguyên tử nitrogen có 7 electron được sắp xếp vào 2 lớp+ Lớp thứ nhất có 2 electron.+ Lớp thứ hai có 5 electron.=> Nguyên tử nitrogen có 5 electron ở lớp ngoài cùng.- Đối với nguyên tử silicon có 14 e được sắp xếp vào 3 lớp.+ Lớp thứ nhất có 2 electron.+ Lớp thứ hai có 8 electron.+ Lớp thứ ba có 4 electron.⇒ Nguyên tử silicon có 4 electron lớp ngoài cùng.**Bài 3.** *\* Nguyên tử carbon*a. Trong nguyên tử carbon có 6 proton; 6 neutron; 6 electron.b. Trong nguyên tử carbon có 6 proton; 6 neutron nên khối lượng của một nguyên tử carbon là: 6.1 + 6.1 = 12 (amu)*\* Nguyên tử aluminium*a. Trong nguyên tử aluminium có 13 proton; 14 neutron; 13 electron.b. Trong nguyên tử aluminium có 13 proton; 14 neutron nên khối lượng của một nguyên tử aluminium là: 13.1 + 14.1 = 27 (amu)**Bài 4.** Số đơn vị điện tích hạt nhân = Số proton = Số electron = 13Số hạt trong hạt nhân nguyên tử = số proton + số neutron ⇒ 27 = 13 + số neutron ⇒ số neutron = 27 - 13 = 14.Aluminium có 13 proton ⇒ Điện tích hạt nhân của aluminium: +13. |

**d) Tổ chức thực hiện.**

**\* Phương pháp dạy học:** pp dạy học theo nhóm.

**\*Kĩ thuật dạy học:** Giao nhiệm vụ

**\*Hình thức kiểm tra đánh giá:** HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS theo bảng kiểm.

***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

GV chia lớp thành 4 nhóm. Phát phiếu học tập số 3.

+ Nhóm 1: câu 1

+ Nhóm 2: Câu 2

+ Nhóm 3: Câu 3

+ Nhóm 4: Câu 4.

***\* Thực hiện nhiệm vụ***

- HS thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập 3.

- Các nhóm trưởng theo dõi đánh giá các thành viên thực hiện nhiệm vụ qua **Thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm ( ở mục lục)**

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

- GV gọi các nhóm trình bày bài làm của nhóm mình.

- Các nhóm khác nhận xét và đối chiếu với kết quả của GV chiếu trên Slide.

***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

- GV đánh giá bài làm của các nhóm và đánh giá từng HS thông qua thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm.

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

**a) Mục tiêu**

- Vận dụng kiến thức đã học vào một số chất trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực tìm hiểu đời sống.

- Xác định được só hạt mỗi loại trong nguyên tử, và vẽ được sơ đồ cấu tạo của nguyên tử

**b) Nội dung**

- HS ghi được chú thích các hạt tương ứng trong mô hình cấu tạo nguyên tử.

- Tìm hiểu ý nghĩa một số kí hiệu HB, 2B và 6B được ghi trên một số loại bút chì.

**c) Sản phẩm.**

**- Đáp án của 4 BT**

**c) Tổ chức thực hiện**

**\* Phương pháp dạy học:**Hướng dẫn HS tự học ở nhà

**\*Kĩ thuật dạy học:** Hướng dẫn HS tự học ở nhà

**\*Hình thức kiểm tra đánh giá:** HS nộp sản phẩm; GV nhận xét, đánh giá, cho điểm vào tiết học sau.

**\* Chuyển giao nv :**

- GV giao BT qua nhó zalo yêu cầu HS về nhà làm vào vở BT

BT1.



- BT2: Tổng số hạt trong nguyên tử A là 21, trong đó số hạt không mang điện là 7.

a. Tính số hạt mỗi loại.

b.Tính khối lượng nguyên tử.

c. Vẽ sơ đồ cấu tạo của nguyên tử A.

BT3: Nguyên tử A có tống số hạt là 30, trong đó số hạt mang điện là 20.

1. Tính số hạt mỗi loại.
2. Tính khối lượng nguyên tử.
3. Vé sơ đồ cấu tạo nguyên tử.

BT4: Một nguyên tử X có tổng số hạt e, p, n là 34. Số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 10. Tìm tên nguyên tử X. Vẽ sơ đồ cấu tạo của nguyên tử X và ion được tạo ra từ nguyên tử X

***-***Yêu cầu HS làm cá nhân và trả lời câu hỏi.

***\* Thực hiện nhiệm vụ***

- HS về nhà làm BT vào vở BT

***\* Báo cáo, thảo luận***

- Yêu cầu 4 HS lên bảng làm vào tiết sau

- Các HS khác lắng nghe và nhận xét.

***\* Tổng kết, chốt kiến thức***

- GV chiếu slide và tổng kết.

**\*GV hướng dẫn nhắc nhở HS chuẩn bị cho bài học tiếp theo**

- Học bài, làm bài tập ở phần vận dụng và BT trong sách bài tập.

**- Chuẩn bị trước bài 3. Nguyên tố hóa học.** Tìm hiểu SGK, tham khảo internet về các nguyên tố hóa học.

**\* Mục lục:**

**1.Thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm :(Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)**

**\* Lưu ý: Nhóm trưởng ghi tên cụ thể em nào đạt mức nào và số điểm đạt được.**

Tên nhóm thực hiện:……………………………………..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Tốt ( 8- 10đ)** | **Khá ( 7đ)** | **Trung bình ( Từ 5-6 đ)** | **Yếu ( Dưới 5đ)** |
| Tham gia thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |
| Thiết kế được các bước thực hành làm mô hình nguyên tử carbon. |  |  |  |  |
| Thực hiện các thao tác thành thạo. |  |  |  |  |
| Báo cáo được kết quả  |  |  |  |  |
| Trả lời được các câu hỏi GV đưa ra. |  |  |  |  |

**2. Thang đo số 1:(Dùng cho GV)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung quan sát** | **Hoàn toàn đồng ý (10đ)** | **Đồng ý****(8đ-9đ)** | **Phân vân****(6đ-7đ)** | **Không đồng ý****(5đ)** | **Hoàn toàn không đồng ý ( dưới 5đ)** |
| Thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |
| Các HS trong nhóm đều tham gia hoạt động. |  |  |  |  |  |
| Kết quả sản phẩm tốt |  |  |  |  |  |
| Trình bày sản phẩm tốt |  |  |  |  |  |

**\* Rút kinh nghiệm sau tiế dạy**:…......................................................................................................